

Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم Hành Lễ Salah Như Thế Nào ?

كيفية صلاة النبي صلى الله عليه وسلم ؟

<Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية>



Sheikh Abdul Aziz bin Abdullah bin
Baaz



Dịch thuật: Abu Hisaan Ibnu Ysa

كيفية صلاة النبي صلى الله عليه وسلم



اسم المؤلف: عبد العزيز بن عبد الله بن باز



ترجمة: أبو حسان ابن عيسى

Lời Mở Đầu

الْحَمْدُ لِلَّهِ وَحْدَهُ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ وَعَلَى آلِهِ
وَصَحْبِهِ وَمَنْ وَالَاهُ، أَمَّا بَعْدُ:

Alhamdulillah, xin tạ ơn Allah Đấng duy nhất, và cầu xin bình an, phúc lành cho Thiên Sứ của Ngài, cho gia quyến của Người, bằng hữu của Người và cho Ammaa Ba'd:

Chúng tôi đã yêu cầu Văn Phòng từ thiện của Sheikh Abdul Aziz bin Baaz xuất bản quyển sách này nhằm mang hữu ích đến cộng đồng Muslim và để thừa kế kiến thức của nhà thông thái Sheikh Abdul Aziz bin Baaz - cầu xin Allah thương xót ông -.

Bây tôi khẩn cầu Allah ban hữu ích cho quyển sách này, xin nhận đây là sự bố thí của Sheikh.

Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi của bây tôi Muhammad, cho gia quyến và tất cả bằng hữu của Người.

Văn phòng từ thiện
Sheikh Abdul Aziz bin Baaz

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng,
Đấng Rất Mực Khoan Dung



الْحَمْدُ لِلَّهِ وَحْدَهُ وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى عَبْدِهِ وَرَسُولِهِ نَبِيِّنَا
مُحَمَّدٍ وَآلِهِ وَصَحْبِهِ، أَمَّا بَعْدُ:

Alhamdulillah, xin tạ ơn Allah Đấng duy nhất, và cầu xin bình an, phúc lành cho nô lệ của Ngài, Thiên Sứ của Ngài, Nabi của bầy tôi Muhammad, cho gia quyến của Người và bằng hữu của Người, Ammaa Ba'd:

Với vài lời tóm lược hình thức Salah của Thiên Sứ صلی الله علیه وسلم xin gửi đến quý tín hữu Muslim gần xa nam cũng nữ học hỏi về cách Salah mà trước đây Người đã hành lễ và thực hiện theo lệnh của Thiên Sứ صلی الله علیه وسلم:

{صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي}

“Các người hãy hành lễ Salah theo cách Ta hành lễ.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azaan số (605) và Al-Daarimi ghi ở phần Salah số (1253).

Chỉnh chu Wudu

1- Chỉnh chu Wudu nghĩa là lấy Wudu giống như Allah đã ra lệnh:

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا وُجُوهَكُمْ
وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى
الْكَعْبَيْنِ﴾ المائدة: 6

﴿Hỡi những người có đức tin, khi nào các người muốn dâng lễ nguyện Salah thì hãy rửa mặt; rồi hai tay của các người đến khỏi cùi chỏ; rồi vuốt đầu của các người bằng nước và rồi rửa hai bàn chân của các người đến khỏi mắt cá.﴾ Al-Maa-idah: 6 (Chương 5).

Và vì Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم nói:

{ لَا تُقْبَلُ صَلَاةٌ بَغَيْرِ طَهْوَرٍ }

“Salah không được chấp nhận khi không có Wudu.”⁽²⁾

Hướng về Qiblah

2- Người hành lễ phải hướng mặt về Qiblah, tức Ka'bah dù ở đâu trên thế giới, con tim định tâm - tức suy nghĩ trong đầu - cho Salah mình muốn là Salah bắt buộc hay là Sunnah nhưng không thốt ra lời, bởi Islam không

⁽²⁾ Hadith do Muslim ghi ở phần tẩy rửa số (224), Al-Tirmizhi ghi ở phần tẩy rửa số (1), Ibnu Maajah ghi ở phần tẩy rửa và Sunnah của nó số (272) và Ahmad ghi số (2/73).

cho phép và xem đây là hành động Bid-a'h do Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم không định tâm bằng lời và Sahabah cũng không. Đôi với Imam và người hành lễ một mình nên lấy vật gì đó chặn phía trước mặt. Việc hướng về Qiblah là một trong các điều kiện để Salah được công nhận, ngoại trừ một số trường hợp nhất định được loại trừ như được ghi rõ trong sách giáo lý thực hành.

Takbir Ehrom, giờ tay khi Takbir và đặt đôi bàn tay trên ngực

3- Takbir Ehrom là nói: Ol lo hu ak bar, mắt luôn nhìn xuống nơi quỳ lạy.

4- Xòe và giờ đôi bàn tay sao cho các đầu ngón tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai.

5- Khoan tay và đặt trên ngực, tay phải cầm cổ tay trái hoặc căng tay trái do Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم đã làm thế.

Du-a' Istiftaah

6- Khuyến khích đọc Du-a' Istiftaah:

{اللَّهُمَّ بَاعِدْ بَيْنِي وَبَيْنَ خَطَايَايَ، كَمَا بَاعَدْتَ بَيْنَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ. اللَّهُمَّ نَفِّسْ لِي مِنَ خَطَايَايَ، كَمَا نَفَّسْتَ لِتُوبِ الْأَبْيَضِ مِنَ الدَّنَسِ. اللَّهُمَّ اغْسِلْ لِي بِالتَّلْحِجِ وَالْمَاءِ وَالْبَرْدِ}

“Ol lo hum ma baa i'd bai ni wa bai na kho to yaa ya, ka maa baa a'd ta bai nal mash ri qi wal magh rib. Ol

lo hum ma naq qi ni min kho to yaa ya, ka ma yu naq goth thaw bul ab ya dhu mi nad da nas. Ol lo hum magh sil ni mi kho to yaa ya bith thal ji wa maa i wal ba rad.”⁽³⁾ Hoặc thay đổi bằng câu:

{سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ
وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ}

“Sub haa na kol lo hum ma wa bi ham dik, wa ta baa ra kas muk, wa ta a’ la jad duk, wa laa i laa ha ghoi ruk.”⁽⁴⁾ Hoặc đọc những lời Du-a’ Istiftaah chính xác khác vẫn được, tốt nhất nên thay đổi lần đọc câu này, lần

(3) Ý nghĩa: {Lạy Allah, xin Ngài hãy kéo xa bề tôi và tội lỗi giống như Ngài đã kéo xa hai hướng đông và tây. Hãy tẩy sạch tội lỗi cho bề tôi giống như tẩy chất dơ ra khỏi áo trắng và hãy tẩy rửa bề tôi được sạch tội lỗi (như được tắm sạch) bằng nước tinh khiết.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (711), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (598), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (895), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (781), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (805) và Ahmad ghi số (2/231) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1244).

(4) Ý nghĩa: {Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương, may mắn thay Đại Danh của Ngài, tối cao thay uy quyền của Ngài và không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Ngài.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (711), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (598), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (895), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (781), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (805) và Ahmad ghi số (2/231) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1244).

đọc câu khác, bởi đây là cách làm theo tốt nhất. Xong thì đọc câu:

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

“A u’ zu bil la hi mi nash shai to nir ra jim”⁽⁵⁾

Xong đọc chương Kinh Fatihah bởi Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم nói:

{ لَا صَلَاةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ }

“Salah sẽ vô giá trị khi không đọc chương Khai Đê.”⁽⁶⁾

Chương Fatihah:

﴿بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ① الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ② الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ③ مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ ④ إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ⑤ هِدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ ⑥ صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ ⑦﴾

Ý nghĩa: Nhân danh Allah Đáng rất mực độ lượng, Đáng rất mực khoan dung; Mọi lời ca ngợi, tán

⁽⁵⁾ Ý nghĩa: {Bề tôi cầu xin Allah che chở tránh khỏi lũ Shayton đáng bị nguyên rủa.}

⁽⁶⁾ Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (723), Muslim ghi ở phần Salah số (394), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (247), Al-Nasaa-i ghi ở phần khai đầu số (911), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (822), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (837) và Ahmad ghi số (5/316) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1242).

dương đều kính dâng Allah Đấng chúa tể của toàn vũ trụ; Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung; (Allah là) Đức Vua của ngày phán xử; Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ; Cầu xin Ngài hãy hướng dẫn bề tôi đến với con đường chính đạo; Con đường của những người đã được Ngài ban ân sủng (con đường Islam) chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ (người Do Thái giáo) cũng không phải con đường của những kẻ làm đường lạc lối (người Thiên Chúa giáo).

Đọc xong chương Fatihah này thì nói Amin lớn tiếng ở Salah đọc ra tiếng và đọc thầm ở Salah đọc thầm, xong đọc thêm bất cứ chương kinh nào khác từ Qur'an. Tốt nhất đọc ở các lễ nguyện Zhuhr, O'sr và I'sha các chương trung bình; ở Salah Fajr đọc chương dài; ở Salah Maghrib khi đọc dài và khi đọc ngắn, áp dụng theo các Hadith được truyền lại Soheeh.

Rukua', ngấn lên trở lại và những điều liên quan

7- Rukua' là cúi gập người về trước tạo thành góc 90 độ, khi Rukua' giờ đôi bàn tay giống như lúc Takbir Ehrom và nói: Ol lo hu ak bar, xong cúi xuống xòe hai bàn tay nắm lấy đầu gối, lưng và đầu trải dài bằng nhau, mắt nhìn xuống nơi lạy, sau khi tư thế được nghi trang thì nói:

{سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ}

“Sub haa na rab bi yal a' zim.”

Tốt nhất nên lặp lại ba lần hoặc nhiều hơn, lúc này còn khuyến khích nên đọc thêm:

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي

“Sub haa na kol lo hum ma wa bi ham dik, ol lo hum magh fir li.”⁽⁷⁾

8- Ngắt đầu trở lại sau Rukua’ đồng thời giơ đôi bàn tay lên giống Takbir Ehrom và nói:

سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ

“Sa mi ol lo hu li man ha mi dah.”⁽⁸⁾ Nếu là Imam hoặc hành lễ một mình thì nói thêm câu dưới đây sau khi đứng thẳng:

⁽⁷⁾ **Ý nghĩa:** { Vinh quang thay Ngài, Thượng Đế của bầy tôi và bằng lời ca ngợi Ngài mà tụng niệm tán dương, xin Ngài hãy tha thứ cho bầy tôi. } Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Tafsir Qur’an số (4683), Muslim ghi ở phần Salah số (484), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (361), Al-Nasaa-i ghi ở phần Imam số (832), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (601), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1238), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (306) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1256).

⁽⁸⁾ **Ý nghĩa:** { Allah nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài. } Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (657), Muslim ghi Salah số (411), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (361), Al-Nasaa-i ghi ở phần Imam số (832), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (601), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1238), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (306) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1256).

{رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ، حَمْدًا كَثِيرًا، طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ، مِلءَ
السَّمَاوَاتِ، وَمِلءَ الْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا، وَمِلءَ مَا شِئْتَ مِنْ
شَيْءٍ بَعْدُ}

“Rab ba naa wa la kal ham du, ham dan ka thi ron, toi yi ban, mu baa ra kan f.i.h, mil as sa maa waa ti, wa mil al ar dhi wa maa bai na hu ma, wa mil a maa shi ta min shai in ba’d.”⁽⁹⁾ Riêng Mamum (người hành lễ sau Imam) khi ngân đầu lên sau Rukua’ thì chỉ nói câu “Rab ba naa wa la kal ham du . . .” đến hết. Ngoài ra, khuyến khích người hành lễ gồm cả Imam, Mamum và hành lễ một mình nói thêm câu:

{أَهْلَ الثَّنَاءِ وَالْمَجْدِ، أَحَقُّ مَا قَالَ الْعَبْدُ، وَكُنَّا لَكَ عَبْدًا. اللَّهُمَّ
لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِي لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ
مِنْكَ الْجَدُّ}

“Ah lath tha na wal majd, a haq qu maa qo lal a’bd, wa kul lu naa la ka a’bd. OI lo hum ma laa maa ni a’ li maa a’ toi ta, wa laa mua’ ti ya li maa ma na’ ta, wa

⁽⁹⁾ **Ý nghĩa:** {Lạy Thượng Đế của bầy tôi, mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài, chỉ vì Ngài bầy tôi thành tâm ca tụng và ngày càng nhiều hơn. Trong các tầng trời, dưới đất và vạn vật giữa chúng đây ấp (lời ca tụng tán dương Allah), và đất ấp cả những gì Ngài muốn sau đó.} Hadith do Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (771), Al-Tirmizhi ghi ở phần các lời gọi số (3423), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (760), Ahmad ghi số (1/103).

laa yan fa u' zal jad di min kal jad.”⁽¹⁰⁾ Lời này đã được truyền lại Soheeh từ Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم. Xong khuyên khích khoan tay trở lại giống như trước lúc Rukua' vậy, bởi Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم đã làm được ghi lại từ Waa-il bin Hijr رضی اللہ عنہ và Sahl bin Sa'd رضی اللہ عنہ.

Quy lạy, ngòi dậy và các điều liên quan

9- Khi cúi lạy thì nói Ol lo hu ak bar – không giơ tay – lúc lạy thì xuống hai đầu gối trước, đến đôi bàn tay nếu khó khăn – do già hoặc đau gối – thì xuống đôi bàn tay trước cũng không sau, các ngón tay khép lại hướng thẳng Qiblah. Bảy bộ phận sau đây phải chạm đất lúc quy lạy: Trán và mũi; đôi bàn tay; hai đầu gối và mặt dưới của các ngón chân, xong nói:

{سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى}

“Sub haa na rab bi yal a' la.”⁽¹¹⁾

⁽¹⁰⁾ **Ý nghĩa:** {Allah là Chủ Nhân của mọi lời ca tụng tán dương, là Đấng nắm giữ mọi uy quyền, là Đấng rất xứng đáng được đấm nô lệ ca ngợi, và bầy tôi là nô lệ của Ngài. Lạy Allah, sẽ không có quyền lực nào ngăn cản với những gì Ngài đã ban phát cũng như không có thể lực nào ban phát trong khi Ngài đã ngăn cấm và cũng không có sự giàu có nào giúp đỡ được bản thân y đối với Ngài (ngoại trừ những việc làm tốt đẹp).} Hadith do Muslim ghi ở phần Salah số (477), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1068), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (847), Ahmad ghi số (3/87) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1313).

⁽¹¹⁾ **Ý nghĩa:** {Vinh quang thay Thượng Đế của bề tôi, Ngài tối cao nhất.}

Khuyến khích nói ba lần hoặc nhiều hơn. Ngoài ra còn khuyến khích nói thêm câu:

{سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي}

“Sub haa na kol lo hum ma rab ba naa wa bi ham dik, ol lo hum magh fir li.”⁽¹²⁾ Sau đó, tận dụng mà cầu xin thật nhiều những gì bản thân muốn, bởi Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم nói:

{أَمَّا الرَّكُوعُ فَعَظُمُوا فِيهِ الرَّبِّ، وَأَمَّا السُّجُودُ فَاجْتَهِدُوا فِي الدُّعَاءِ
فَقَمِينٌ أَنْ يُسْتَجَابَ لَكُمْ}

“Lúc Rukua’ thì hãy tôn vinh Allah còn lúc quỳ lạy thì hãy tận dụng mà cầu xin, tin rằng đó là lúc các người đáng được đáp lại.”⁽¹³⁾ Xong cầu xin Allah những gì tốt đẹp ở trần gian và ngày sau dù đang trong Salah bắt buộc hay Sunnah.

Lưu ý: Lúc quỳ lạy hai cẳng tay không áp sát hai hông và nâng khỏi mặt đất; bụng không áp sát hai đùi;

⁽¹²⁾ **Ý nghĩa:** { Vinh quang thay Ngài, Thượng Đế của bầy tôi và bằng lời ca ngợi Ngài mà tụng niệm tán dương, xin Ngài hãy tha thứ cho bầy tôi. } Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (761), Muslim ghi ở phần Salah số (484), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1122), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (877), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (889) và Ahmad ghi số (6/43).

⁽¹³⁾ Hadith do Muslim ghi ở phần Salah số (479), Al-Nasaa-i ghi ở phần thực hành số (1120), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (876), Ahmad ghi số (1/219) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1325).

hai đùi không áp sát hai cẳng chân, bởi Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم bảo:

{اعْتَدِلُوا فِي السُّجُودِ، وَلَا يَبْسُطْ أَحَدُكُمْ ذِرَاعَيْهِ انِّسَاطِ الْكَلْبِ}

“Các người hãy giữ thẳng bằng lúc quỳ lạy và các người chớ trải cẳng tay mình giống như con chó nằm.”⁽¹⁴⁾

Ngồi giữa hai lần quỳ lạy và hình thức ngồi

10- Ngần đầu lên mà nói Ol lo hu ak bar, khi ngồi đặt hông lên lòng bàn chân trái, chân phải xếp xuôi ra sau và dựng bàn chân lên, hai bàn tay đặt lên hai đùi và hai đầu gối, xong nói:

{رَبِّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَارْزُقْنِي، وَعَافِنِي
وَاجْبُرْنِي}

“Rab bigh fir li, war ham ni, wah di ni, war zuq ni, wa ã’ fi ni, waj bur ni.”⁽¹⁵⁾ Phải ngồi nghiêm trang.

11- Quỳ lạy thêm lần thứ hai, cũng nói Ol lo hu ak bar và làm giống như lần lạy trước.

⁽¹⁴⁾ Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (788), Muslim ghi ở phần Salah số (493) và Ahmad ghi số (3/192).

⁽¹⁵⁾ **Ý nghĩa:** {Lạy Allah, xin hãy dung thứ, khoan dung độ lượng và dẫn dắt bề tôi, xin ban cho bề tôi sự lành mạnh, bổng lộc và phú quý.} Hadith do Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (284), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (850) và Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (898).

12- Ngần đầu lên và nói Ol lo hu ak bar, ngồi lại vài giây giống như ngồi giữ hai lần lạy, lần ngồi này gọi là ngồi giải lao, nếu ai bỏ hành động này không bị ảnh hưởng gì cả và cũng không đọc gì trong lần ngồi này. Xong chống đôi tay vào hai đầu gối đứng dậy để vào Rak-at thứ hai hoặc chống tay lên đất nếu khó khăn. Xong đọc chương Fatihah và đọc một ít Qur'an sau chương Fatihah, và chuyển động tác giống hoàn toàn như Rak-at thứ nhất.

Ngồi Tashahhud cho Salah có hai Rak-at và hình thức ngồi

13- Đối với Salah gồm hai Rak-at như Salah Fajr, Salah thứ sáu, Salah hai ngày E'id và Salah Sunnah . . . sau khi ngần đầu lên ở lần lạy thứ hai thì ngồi đặt mông lên lòng bàn chân trái và chân phải xếp xuôi ra sau còn bàn chân phải dựng đứng lên. Áp đầu ngón giữa và ngón cái tạo thành vòng tròn, ngón áp út và ngón út khếp xuôi theo ngón giữa còn ngón trỏ thì chỉ thẳng về trước thể hiện tính Tawhid (thuyết độc nhất của Allah) hoặc nắm chặt các ngón tay của bàn tay phải lại ngoại trừ ngón trỏ thì chỉ thẳng về trước. Tốt nhất nên thay đổi hình thức qua lại. Xong đặt tay phải lên đùi phải và bằng tay trái dúi thẳng và khếp các ngón tay lại mà đặt trên bàn tay trái. Sau đó đọc bài Tashahhud:

{التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ
وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا، وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ،
أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ
اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى
إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى
مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ
إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ}

“At ta hi da tu lil lah, wos so la waa tu wat toy yi b.a.t, as sa laa mu a' lai ka ai yu han na bi yu wa roh ma tul lo hi wa ba ro kaa tuh, as sa la mu a' lai naa wa a' la i' baa dil la his so li h.i.n, ash ha du al laa i laa ha il lol loh, wa ash ha du an na mu ham ma dan a'b du hu wa ro su luh.

Ol lo hum ma sol li a' la mu ham mad, wa a' la ã li mu ham mad, ka maa sol lai ta a' la ib ro h.i.m, wa a' la ã li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d. Ol lo hum ma baa rik a' la mu ham mad wa a' la ã li mu ham mad, ka maa baa rak ta a' la ib ro h.i.m, wa a' la ã li ib ro h.i.m, in na ka ha mi dum ma j.i.d.”⁽¹⁶⁾ Xong, khuyến khích cầu xin thêm bốn thứ sau đây:

⁽¹⁶⁾ **Ý nghĩa:** {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho bây tôi và cho tất cả người đạo hạnh trong số bây tôi của Ngài. Tôi xin tuyên thệ không có Thượng

{اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَمِنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ،
وَمِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، وَمِنْ شَرِّ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ}

“Ol lo hum ma in ni a’ zu bi ka min a’ zaa bil qab ri, wa min a’ zaa bi ja han nãm, wa min fit na til mah yaa, wal ma maat, wa min shar ri fit na til ma si hid daj jaal.”⁽¹⁷⁾ Sau đó muốn cầu xin thêm bất cứ gì bản thân muốn từ chuyện trần gian, chuyện ở ngày sau, cho cha mẹ, cho vợ con, cho tín đồ Muslim v.v.. dù đang trong Salah bắt buộc hay Salah Sunnah, bởi ông Ibnu

Đề nào đích thực ngoại trừ Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi, là vị Thiên Sứ của Ngài.

Lạy Allah, xin hãy ban sự bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad và dòng tộc của Người giống như Ngài đã ban cho Nabi Ibrahim và dòng tộc của Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (797), Muslim ghi ở phần Salah số (402), Al-Tirmizhi ghi ở phần hôn nhân số (1105), Al-Nasaa-i ghi ở phần lạy Sahu số (1298), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (968), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (899), Ahmad ghi số (1/428) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1340).

⁽¹⁷⁾ **Ý nghĩa:** {Lạy Allah, bề tôi cầu xin Ngài che chở tránh khỏi sự hành phạt trong cõi mộ và hành phạt nơi hỏa ngục, tránh khỏi mọi thử thách cám dỗ của cuộc sống trần gian, trước khi chết và tránh mọi điều xấu khi Dajjaal xuất hiện.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần mai táng số (1311), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (588), Al-Tirmizhi ghi ở phần các lời gọi số (3604), Al-Nasaa-i ghi ở phần van vái số (5513), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (983), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (909), Ahmad ghi số (2/454) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1344).

Mas-u'd kể Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم đã bảo mọi người cầu xin lúc Tashahhud bất cứ điều gì mình muốn ở trần gian cũng như ngày sau. Sau đó xoay mặt về bên phải nói Salam, xong quay bên trái cũng nói Salam:

السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ

(As sa la mu a' lay kum va roh ma tul loh)⁽¹⁸⁾

Ngồi Tashahhud đối với Salah gồm ba và bốn Rak-at và hình thức ngồi

14- Đối với Salah gồm ba Rak-at như Maghrib và Salah gồm bốn Rak-at như Zhuhr, O'sr và I'sha. Sau khi đọc xong Tashahhud ở Rak-at thứ hai thì đứng dậy mà giơ tay lên như Takbir Ehrom và nói Ol lo hu ak bar, xong khoan tay lại giống như hai Rak-at đầu, ở Rak-at thứ ba và thứ tư này chỉ đọc Fatihah hoặc thỉnh thoảng đọc thêm chương Kinh ngắn nào khác cũng được bởi Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم đôi khi cũng làm thế như được Abu Sa-e'd kể. Sau khi lạy lần hai ở Rak-at thứ ba của Salah Maghrib hoặc Rak-at thứ tư của Salah Zhuhr, O'sr và I'sha thì ngồi lại đọc Tashahhud lần nữa và cầu xin bất cứ gì muốn, xong chào Salam bên phải và bên trái.

Xong Salah thì nói ba lần câu cầu xin tha thứ:

{أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ}

⁽¹⁸⁾ **Ý nghĩa:** {Cầu xin Allah ban sự bình an, sự khoan dung của Ngài cho các bạn.}

“As tagh fi rul lah.”⁽¹⁹⁾ Xong nói tiếp:

{اللَّهُمَّ أَنْتَ السَّلَامُ، وَمِنْكَ السَّلَامُ تَبَارَكْتَ ذَا الْجَلَالِ
وَالْإِكْرَامِ}

“Ol lo hum ma an tas sa lam, wa min kas sa lam, ta baa rak ta zal ja laa li wal ik rom.”⁽²⁰⁾ Nếu là Imam thì nói đến đây trước khi quay mặt về phía mọi người. Xong nói tiếp:

{لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ
عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ. اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِيَ لِمَا
مَنْعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا
شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ. لَا
حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ. لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَلَا نَعْبُدُ إِلَّا إِيَّاهُ، لَهُ النِّعْمَةُ
وَلَهُ الْفَضْلُ وَلَهُ الثَّنَاءُ الْحَسَنُ. لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ مُخْلِصِينَ لَهُ
الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ}

⁽¹⁹⁾ **Ý nghĩa:** {Van xin Allah tha thứ tội cho bề tôi}.

⁽²⁰⁾ **Ý nghĩa:** {Lạy Allah, Ngài là Đấng Bình An và sự bình an được đến từ Ngài. Ngài là Đấng có quyền uy tối cao và rộng lượng, Ngài đã ban sự may mắn và hạnh phúc.} Hadith do Muslim ghi ở phần Masjid và các thời điểm Salah số (591), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (300), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1512), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (928), Ahmad ghi số (5/280) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1348).

“Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r. Ol lo hum ma laa ma ni a’ li maa a’ toi ta, wa laa mua’ ti ya li maa ma na’ ta, wa laa yan fa u’ zal jad di min kal jad. Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r. Laa haw la wa laa qu wa ta il laa bil lah. Laa i laa ha il lol loh, wa laa na’ bu du il laa i yaa hu, la hun ne’ ma tu, wa la hul fodh lu, wa la huth tha naa ul ha san. Laa i laa ha il lol lo hu mukh li si na la hud d.i.n, wa law ka ri hal kaa fi roon.”⁽²¹⁾ Xong nói tiếp ba câu sau đây mỗi câu ba mươi ba lần:

(21) Ý nghĩa: {Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Lạy Allah, sẽ không có uy quyền nào ngăn cản với những gì Ngài đã ban phát cũng như không có quyền thế nào ban phát trong khi Ngài đã ngăn cấm và cũng không có sự giàu có nào giúp đỡ được bản thân y đối với Ngài (ngoại trừ những việc làm tốt đẹp). Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Không có sự chuyển động nào chuyển động và cũng không có quyền lực nào phát huy ngoại trừ Allah muốn. Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah, bây tôi không tôn thờ (bất cứ thần linh nào) ngoại trừ Ngài (duy nhất), mọi hồng ân, mọi sự ưu đãi và mọi lời ca ngợi tán dương tốt đẹp đều là của Ngài. Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah, thành tâm thờ phụng Ngài cho dù có bị bọn ngoại đạo ganh ghét.} Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần Azan số (808), Muslim ghi ở phần Masjid và các thời

“Sub haa nol loh”⁽²²⁾ {سُبْحَانَ اللَّهِ}

“Wal ham du lil lah”⁽²³⁾ {وَالْحَمْدُ لِلَّهِ}

“Wol lo hu ak bar”⁽²⁴⁾ {وَاللَّهُ أَكْبَرُ}

Đọc tiếp một lần câu:

{لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ}

“Laa i laa ha il lol lo hu wah da hu laa sha ri ka lah, la hul mul ku, wa la hul ham du, wa hu wa a’ la kul li shai in qo d.i.r.”⁽²⁵⁾ Xong đọc tiếp Ayat Kursi:

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

﴿اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا

điềm Salah số (593), Al-Nasaa-i ghi ở phần lạy Sahu số (1341), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1505), Ahmad ghi số (4/250) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1349).

⁽²²⁾ **Ý nghĩa:** { Vinh quang thay Allah }

⁽²³⁾ **Ý nghĩa:** { Và mọi lời ca ngợi đều kính dâng Allah }

⁽²⁴⁾ **Ý nghĩa:** { Và Allah vĩ đại nhất }

⁽²⁵⁾ **Ý nghĩa:** { Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. }

بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ
 وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا وَهُوَ الْعَلِيُّ
 الْعَظِيمُ ﴿٢٥﴾ ﴿٢٦﴾

Xong đọc tiếp ba chương sau đây một lần sau Salah Zhuhr, O'sr và I'sha và đọc ba lần sau Salah Fajr và Maghrib:

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٢٥﴾ قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ ﴿٢٦﴾ اللَّهُ الصَّمَدُ ﴿٢٧﴾ لَمْ يَلِدْ
 وَلَمْ يُولَدْ ﴿٢٨﴾ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ ﴿٢٩﴾ ﴿٢٧﴾

(26) **Ý nghĩa:** ﴿Allah! Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Ngài, Đấng Hằng Sống, Đấng Tự Hữu và Nuôi Dưỡng vạn vật, Ngài không buồn ngủ, cũng không ngủ. Mọi vật trong các tầng trời và đất đều là của Ngài. Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có sự cho phép của Ngài? Ngài biết điều xảy ra trước họ và điều xảy ra sau họ. Họ không thể bao quát được sự hiểu biết của Ngài về bất cứ điều gì ngoại trừ điều nào Ngài muốn cho họ biết. Ngài Vương của Ngài bao trùm cả các tầng trời và đất; và việc quản lý trời đất không làm cho Ngài mỗi một bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Chí Đại.﴾ Al-Baqarah: 255 (chương 2).

(27) **Ý nghĩa:** ﴿(Hỡi Muhammad) hãy nói (với những người Do Thái, người Thiên Chúa Giáo và những kẻ thờ đa thần): “Ngài là Allah, Đấng duy nhất * Allah là Đấng tự hữu, Đấng độc lập mà tất cả (vạn vật) phải nhờ vả * Ngài không sinh để ra ai và cũng không do ai sinh ra * Và không một ai (hay vật gì) có thể so sánh với Ngài đấng.”﴾ Al-Ikhaas (chương 112).

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ① مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ②
وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ③ وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ④ وَمِنْ شَرِّ
حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ⑤﴾ (28)

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ① مَلِكِ النَّاسِ ②
إِلَهِ النَّاسِ ③ مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ④ الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ
النَّاسِ ⑤ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ⑥﴾ (29)

Cách tụng niệm sau Salah này được truyền lại chính xác từ Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم, tuy nhiên các lời tụng niệm này chỉ khuyến khích chứ không bắt buộc.

Islam cho phép và khuyến khích tín đồ Muslim cả nam lẫn nữ hành lễ Salah Sunnah trước Salah Zhuhr bốn Rak-at và sau Zhuhr hai Rak-at; sau Salah Maghrib hai Rak-at; sau Salah I'sha hai Rak-at và trước Salah Fajr hai

(28) Ý nghĩa: ﴿Hãy nói (hỡi Muhammad): “Tôi cầu xin Thượng Đế (Đấng Chúa Tể) của buổi rạng đông che chở * Tránh khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo * Và khỏi sự tác hại của màn đêm khi nó bao phủ * Và khỏi sự tác hại của những kẻ thối (phù phép) vào những chiếc gút thắt * Và khỏi sự hãm hại của những kẻ đố kỵ khi họ ganh tị.”﴾ Chương Al-Falaq.

(29) Ý nghĩa: ﴿Hãy nói (hỡi Muhammad): “Ta cầu xin Thượng Đế (Đấng Chúa Tể) của nhân loại * Đức Vua của nhân loại * Thượng Đế của nhân loại * (Che chở) tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thù thì thào (lời xúi giục) rồi lẫn mắt * Kẻ thì thào (những điều tác hại) vào lòng người * Thuộc loài Jin (ma) và loài người.”﴾ Chương Al-Nas.

Rak-at, với mười hai Rak-at này được gọi là Sunnah Rowaatib. Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم duy trì Sunnah Rowaatib lúc ở nhà, riêng hai hai Rak-at trước Fajr và Salah Witir Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم luôn thực hiện không bỏ dù ở nhà hay đi đường

Tốt nhất cho việc hành lễ Salah Sunnah là thực hiện tại nhà, nếu hành lễ tại Masjid không sao, bởi Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم nói:

{أَفْضَلُ صَلَاةِ الْمَرْءِ فِي بَيْتِهِ إِلَّا الْمَكْتُوبَةَ}

“Salah tốt nhất của con người là tại nhà y, ngoại trừ các Salah bắt buộc.”⁽³⁰⁾ Và ai duy trì Sunnah Rowaatib là đã bắt được cơ hội vào thiên đàng, bởi Thiên Sứ صلى الله عليه وسلم nói:

{مَنْ صَلَّى اثْنَتَيْ عَشْرَةَ رَكْعَةً فِي يَوْمِهِ وَلَيْتِهِ تَطَوُّعًا بَنَى اللَّهُ لَهُ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ}

“Ai hành lễ mười hai Rak-at tự nguyện trong ngày đêm sẽ được Allah xây cho ngôi nhà trong thiên đàng.”⁽³¹⁾ Và tốt hơn nữa nếu hành lễ bốn Rak-at –

⁽³⁰⁾ Hadith do Al-Bukhori ghi ở phần văn hóa số (5762), Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (781), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (450), Al-Nasaa-i ghi ở phần Salah Sunnah trong đêm và ngày số (1599), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1447), Maalik ghi ở phần lời gọi Salah số (293), Ahmad ghi số (/) và Daarimi ghi ở phần Salah số (1366).

⁽³¹⁾ Hadith do Muslim ghi ở phần Salah người đi đường và rút ngắn số (728), Al-Tirmizhi ghi ở phần Salah số (415), Al-Nasaa-i ghi ở phần Salah Sunnah trong đêm và ngày số

hai Rak-at là Salam – trước Salah O’rs, hai Rak-at trước Salah Maghrib và hai Rak-at trước Salah I’sha sẽ hoàn mỹ hơn, bởi được truyền lại chính xác từ Thiên Sứ صلی اللہ علیہ وسلم đã làm như thế.

Allah là Đấng ban cho thành công. Cầu xin bình an và phúc lành cho Thiên Sứ Muhammad, cho gia quyến của Người, cho tất cả bằng hữu của Người và cho tất cả những ai noi theo tấm gương cao quý của Người cho đến ngày tận thế.

(1801), Abu Dawood ghi ở phần Salah số (1250), Ibnu Maajah ghi ở phần Salah và Sunnah của nó số (1141) và Ahmad ghi số (6/327).

Mục Lục

STT	Chủ đề	Trang
1	Lời mở đầu	1
2	Chính chu Wudu	3
3	Hướng về Qiblah	3
4	Takbir Ehrom, giờ tay khi Takbir và đặt đôi bàn tay trên ngực	4
5	Du-a' Istiftaah	4
6	Rukua', ngẩng lên trở lại và những điều liên quan	7
7	Quy lạy, ngồi dậy và các điều liên quan	10
8	Ngồi giữa hai lần quy lạy và hình thức ngồi	12
9	Ngồi Tashahhud cho Salah có hai Rak-at và hình thức ngồi	13
10	Ngồi Tashahhud đối với Salah gồm ba và bốn Rak-at và hình thức ngồi	16

